



MỘT SỐ KINH NGHIỆM ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HÀNH CHÍNH VĂN BẰNG HAI

PHAN THỊ THANH HƯƠNG

Học viện Hành chính Quốc gia

1. Học viện Hành chính Quốc gia (HCQG) là Trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và nghiên cứu khoa học hành chính, tư vấn cho Chính phủ về lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước với quy mô và các loại hình đào tạo, bồi dưỡng ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức hành chính phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hiện nay, ngoài việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ hành chính và quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức, Học viện tiến hành đào tạo bậc đại học và sau đại học các chuyên ngành hành chính học và quản lý hành chính công.

Đối với hệ đào tạo đại học hành chính, Học viện có hai loại hình đào tạo: *đào tạo văn bằng một* tuyển sinh viên có chứng chỉ đại học đại cương nhóm ngành 5 từ năm 1996; tuyển sinh đào tạo ngay từ giai đoạn đầu từ năm 2000 và *đào tạo văn bằng hai* từ năm 1997. Hàng năm, cùng với chỉ tiêu đào tạo đại học hành chính ngay từ giai đoạn đầu, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Học viện chỉ tiêu đào tạo đại học hành chính văn bằng hai (thời gian đào tạo 2,5 năm). Từ năm 2001

đến nay, Học viện HCQG được giao từ 500 đến 1.000 chỉ tiêu đào tạo văn bằng hai mỗi năm.

Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, Học viện chiêu sinh đào tạo tại hai cơ sở (tại Hà Nội và cơ sở Học viện tại TP. Hồ Chí Minh) và ở một số bộ, ngành, địa phương có nhu cầu. Điều kiện dự thi, tuyển sinh, mục tiêu đào tạo, phương thức đào tạo, chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng hai được quy định tại Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 26-6-2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sinh viên học văn bằng hai là những người đã có ít nhất một bằng tốt nghiệp đại học. Họ là những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về các ngành, nghề được đào tạo và kiến thức xã hội nhất định, đa số đang công tác tại các cơ quan, tổ chức nhà nước ở trung ương, địa phương, hoặc các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và các doanh nghiệp. Xuất phát từ mục tiêu phấn đấu của cá nhân hoặc do nhu cầu công tác của cơ quan, họ có nguyện vọng được đào tạo đại học hành chính nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp, tăng cường kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính và nâng

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

cao tính thích ứng trước đòi hỏi ngày càng tăng của công cuộc cải cách hành chính và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Là “người lớn” đi học, sinh viên học văn bằng hai có những thuận lợi và khó khăn nhất định, ảnh hưởng đến quá trình tiếp thu kiến thức, bảo đảm thời gian học tập theo quy chế và kết quả học tập.

Về thuận lợi, sinh viên đã được trang bị một kiến thức chuyên ngành nhất định, phương pháp luận nhận thức các hiện tượng xã hội, đồng thời đã có những kinh nghiệm nhất định trong quá trình công tác và cuộc sống thực tế. Vì thế, họ dễ dàng tiếp thu các kiến thức thuộc ngành hành chính học, tạo dựng mối liên hệ giữa tư duy lý luận với thực tiễn để giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình học tập, từ đó đạt kết quả học tập khá cao.

Về khó khăn, là người lớn tuổi đi học, phân công trong số họ đang công tác trong các cơ quan, tổ chức khác nhau; do đó, áp lực của cuộc sống gia đình, của công việc chi phối sức lực, tâm trí làm cho họ không thể toàn tâm, toàn trí dành thời gian thoải mái cho việc học tập. Hơn nữa, việc đánh giá chất lượng thông qua thi, kiểm tra kiến thức theo kiểu học thuộc không còn là thế mạnh của những người lớn tuổi. Đây là những nhân tố gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của sinh viên.

3. Để phục vụ cho công tác đào tạo sinh viên học văn bằng hai ngành hành chính học, Học viện HCQG đã xây dựng hệ thống chương trình, nội dung riêng cho đối tượng này. Chương trình đào tạo đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại Quyết định số 25/2001/QĐ/BGD&ĐT-ĐH, ngày 03-

01-2001. Về cơ bản, chương trình này dựa trên chương trình áp dụng cho đào tạo chính quy ngay từ giai đoạn đầu ngành hành chính học; tuy nhiên, có sự giảm lược một số nội dung liên quan đến khối kiến thức giáo dục đại cương mà sinh viên đã được tiếp thu khi học tại các trường đại học khác. Kết cấu chương trình đào tạo văn bằng hai chủ yếu tập trung cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về chuyên ngành hành chính học, các kiến thức quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, các kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể diễn ra trong cuộc sống. Đồng thời, chương trình cũng bố trí khối lượng học phần kiến thức cơ sở thích hợp của nhóm ngành khoa học xã hội. Ngoài ra, do các sinh viên đã tốt nghiệp bằng đại học thứ nhất thuộc nhiều ngành học khác nhau, cho nên chương trình đào tạo văn bằng hai của Học viện HCQG có một số học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương như: Chính trị học, Quản lý học đại cương và Tâm lý học đại cương.

Học viện đã bố trí đội ngũ giảng viên là những người có trình độ, kinh nghiệm nghề nghiệp cao và am hiểu thực tiễn quản lý nhà nước ở các lĩnh vực, có khả năng áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, kết hợp giữa thuyết trình với thực hành, hướng dẫn thảo luận, xử lý các tình huống thực tế, viết báo cáo chuyên đề giảng dạy cho đối tượng này.

4. Từ năm 2001 đến nay, Học viện HCQG đã đào tạo được 4.147 cử nhân hành chính văn bằng hai cho các cơ quan, tổ chức trong và ngoài hệ thống chính trị. Nhìn lại quá trình tổ chức, quản lý các lớp học và kết quả học tập của số sinh viên này, có thể thấy một thực tế là:

- Số lượng sinh viên có nhu cầu đào

tạo văn bằng hai không tăng nhanh so với nhu cầu đào tạo văn bằng một - đào tạo ngay từ giai đoạn đầu; hơn nữa tỉ lệ sinh viên bỏ học tương đối cao (khoảng 10% đến 15 % mỗi lớp) do bận công tác và các lý do cá nhân khác; cho nên công tác chiêu sinh, tổ chức lớp loại này tương đối khó khăn.

- Do đã có bằng đại học, có kinh nghiệm công tác cho nên sinh viên học văn bằng hai để tiếp thu kiến thức quản lý nhà nước hơn; điều này được thể hiện ở kết quả học tập (trên điểm chấm bài kiểm tra và thi hết học phần) cao hơn so với sinh viên hệ chính quy và không chính quy văn bằng một. Ví dụ, kết quả của 4.147 sinh viên đại học hành chính văn bằng hai đã tốt nghiệp từ năm 2001 đến nay so với số sinh viên chính quy văn bằng một của hai khoá K1, K2 với tổng số 1.345 sinh viên đã tốt nghiệp ra trường được thể hiện ở bảng dưới đây¹:

Xếp loại	Văn bằng 2		Văn bằng 1	
	Số sinh viên	Tỉ lệ (%)	Số sinh viên	Tỉ lệ (%)
Giỏi	349	8,4	37	2,74
Khá	1.762	42,5	371	27,6
Trung bình và TB khá	2.036	49,1	937	69,66
Tổng số	4.147	100	1.345	100

Khảo sát một số sinh viên học văn bằng hai đã tốt nghiệp, đặc biệt đối với 5 sinh viên là giảng viên của Học viện, họ đều cho rằng chương trình đào tạo đã giúp họ rất nhiều trong tư duy, phương pháp làm việc; họ được trang bị những kiến thức và kỹ năng hành chính mới, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Số giảng viên của Học viện tham gia các khoá đào tạo này đều phát triển tốt, kiến thức hành chính vững vàng, khi giảng bài biết kết

hợp kiến thức được học từ văn bằng một với kiến thức hành chính học. Tổng kết công tác hàng năm họ đều là những giảng viên dạy giỏi.

5. Từ thực tiễn đào tạo đại học hành chính văn bằng hai tại Học viện HCQG, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

a. Về thời gian học tập.

Sinh viên học văn bằng hai phần lớn là cán bộ đi học, do vậy việc bố trí thời gian học tập trên lớp sau giờ hành chính (từ 17 giờ trở đi) và học vào hai ngày nghỉ trong tuần (thứ bảy và chủ nhật) với hình thức đào tạo không chính quy là phù hợp. Đối tượng đào tạo này cần có điều kiện về thời gian lên lớp phù hợp với tính chất công việc mà họ đương nắm giữ. Tổ chức như vậy sẽ duy trì được quân số của lớp, giảm được số sinh viên bỏ học giữa giờ.

b. Về nội dung và phương pháp đào tạo.

Nội dung đào tạo cần tuân thủ chương trình đào tạo đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nhưng trong giảng dạy, các giảng viên cần đưa ra những kiến thức cập nhật, gắn với thực tiễn quản lý nhà nước, so sánh, đối chiếu với thực tiễn quản lý của các ngành, lĩnh vực trong nước và trong khu vực.

Để phù hợp với đối tượng học tập là người lớn - học viên là trung tâm của quá trình dạy - học, giảng viên là người định hướng, hướng dẫn, kết hợp giữa thuyết trình với thực hành, làm bài tập và liên hệ với thực tiễn quản lý để làm rõ lý luận. Chia tổ để sinh viên thảo luận, giải quyết tình huống quản lý, trao đổi những vấn đề giữa lý luận và thực tiễn còn vướng mắc và đề xuất các giải pháp; giảng viên là người dẫn dắt, đánh giá tổng kết thảo luận và kết luận các vấn đề cụ thể. Làm

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

được như vậy, sinh viên sẽ tăng cường được kiến thức, hiểu rõ được bản chất vấn đề và rèn luyện cả kỹ năng nói (diễn thuyết, thuyết trình - là một trong những kỹ năng mà nhiều công chức còn hạn chế).

c. Về bố trí đội ngũ giảng viên.

Vì người học đã có bằng đại học, có kinh nghiệm công tác, do vậy giảng viên tham gia giảng dạy các khoá đào tạo văn bằng hai phải là những người có trình độ, có phương pháp sư phạm và kinh nghiệm nghề nghiệp cao, có kiến thức thực tiễn quản lý nhà nước và khả năng định hướng, hướng dẫn cho sinh viên học tập, thảo luận.

d. Về quản lý lớp học.

Đây là vấn đề khó nhất trong đào tạo đại học văn bằng hai, quản lý lớp chặt chẽ sẽ góp phần đưa kết quả đào tạo có chất lượng cao. Trong thực tiễn, số sinh viên học văn bằng hai tham gia từng buổi học thường không đầy đủ, cho nên cần tổ chức lớp, tổ học tập chặt chẽ ngay từ đầu khoá học. Quản lý đúng quy chế đào tạo ngay từ đầu để sinh viên xác định có theo học được hay không (đầu khoá học là thời kỳ sinh viên bỏ học nhiều nhất). Khi sinh viên không lên lớp đầy đủ 80% thời lượng của học phần thì phải kiên quyết không cho dự thi hết môn lần một và bố trí cho họ bổ sung kiến thức để họ có đủ điều kiện tham gia vào kì thi lần sau.

Sinh viên học văn bằng hai không đánh giá điểm rèn luyện giống như sinh viên học ngay từ giai đoạn đầu, do vậy việc quản lý ngoài lớp học chủ yếu dựa vào ý thức tự giác của mỗi sinh viên. Tuy nhiên, giữa chủ nhiệm lớp với sinh viên phải có sự liên hệ, thông tin trao đổi thường xuyên, nắm bắt được những vấn đề phát sinh để quản lý, động viên sinh

viên hoàn thành nhiệm vụ.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra tất cả các khâu trong quá trình đào tạo.

đ. Về tài liệu học tập.

Ngoài giáo trình, tài liệu bắt buộc sinh viên cần mua để tự học, tự nghiên cứu, giảng viên khi lên lớp cần giới thiệu các tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung kiến thức của học phần. Để thi và kiểm tra cần có những yêu cầu vận dụng kiến thức có trong tài liệu tham khảo để làm bài.

e. Về tổ chức đánh giá đào tạo (kiểm tra, thi).

Các đề kiểm tra, thi đối với sinh viên học văn bằng hai cần cải tiến. Hình thức đánh giá tốt nhất nên kiểm tra, thi theo hình thức vấn đáp. Câu hỏi kiểm tra, thi ngoài những nội dung lý luận cần chứa đựng những nội dung thực tiễn, kinh nghiệm quản lý nhà nước (nằm ngoài giáo trình), thậm chí ra những đề thi cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.

Theo chúng tôi, nên tổ chức cho sinh viên viết và bảo vệ theo chuyên đề (giảng viên định hướng cho họ viết theo hướng tăng cường kỹ năng hành chính, kỹ năng giải quyết tình huống).

Do sinh viên là những cán bộ đi học, có lúc họ bị động về thời gian lên lớp; do vậy, nên tổ chức đào tạo theo tín chỉ (lấy người học làm trung tâm, đổi mới phương pháp, nội dung đào tạo, tài liệu học tập đầy đủ), cấp chứng nhận theo từng học phần và khi tích lũy đủ các học phần trong một thời gian nhất định thì được thi cuối khoá và xét tốt nghiệp (xu hướng này Bộ Giáo dục và Đào tạo đang chuẩn bị áp dụng cho một số trường đại học từ năm học 2005-2006) □

1. Số liệu của Ban Đào tạo - Học viện HCQG.